

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được thay thế; bị bãi bỏ lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 2624/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3859/TTr-SGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2025.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính mới ban hành, 05 thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Tra cứu nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trước ngày 16/10/2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

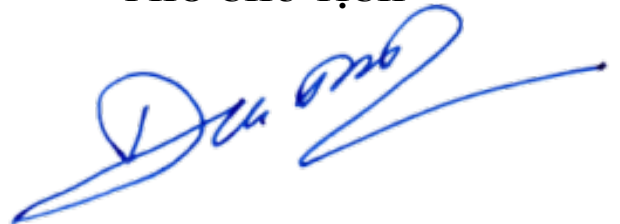
Bãi bỏ các nội dung liên quan đến thủ tục “Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học cấp tỉnh, cấp xã” (Mã số thủ tục hành chính 1.005144.000.00.00.H56) đã được công bố tại Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)***I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN**

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
1	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (2.002811.H56)	Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).	Không	Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục
2	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (2.002812.H56)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

3	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài (2.002813.H56)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động Đề án của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (toàn trình) tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</li> </ul>	Không	Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ quy định về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục
---	---	---	--	-------	---

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC Quốc gia)	Tên thủ tục hành chính thay thế (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVC Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
1	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập (1.014333.H56)	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	Không	Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách

2	non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (1.005144.000.00.00.H56)	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu  (1.014334.H56)	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc mỗi học kỳ, cơ sở giáo dục có trách nhiệm lập danh sách người học được hỗ trợ chi phí học tập, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, phê duyệt theo quy định.	Trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	Không	học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>						
1	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học (1.005144.000.00.00.H56)	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước  (1.014335.H56)	Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm xác nhận hồ sơ miễn, giảm học phí đối với người học; đồng thời lập danh sách người học được miễn, giảm học phí gửi về Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh nơi người học đang cư trú thường xuyên để thực hiện theo quy định.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	Không	Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

2		<p>Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học, trường trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu</p> <p>(1.014337.H56)</p>	<p>Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập danh sách người học được hỗ trợ chi phí học tập, gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt theo quy định.</p>	<p>Cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu</p>	Không	<p>Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo</p>
3		<p>Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>(1.014336.H56)</p>	<p>Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập</p>	<p>Cơ sở giáo dục mầm non công lập; Cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập.</p>	Không	

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC

*Bãi bỏ 01 TTHC đã được công bố tại Quyết định 3352/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo; quy chế thi, tuyển sinh; hệ thống văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.*

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>		
1	1.001000.000.00.00.H56	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú và trung tâm học tập cộng đồng)	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục